

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH NAM CORPORATION

Tên công ty viết tắt: MINH NAM CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0106190103

3. Ngày đăng ký thành lập: 28/05/2013

4. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, số 2, lô 12B, đường Trung Hòa (KĐTMT Trung Yên), Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.37336620

Fax: 04.37336621

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Chi tiết: - Tổ chức triển lãm và trưng bày thương mại - Hoạt động triển lãm và hội chợ)	8230
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
7.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13.	Bán mô tô, xe máy	4541
14.	Xuất bản phần mềm ((trừ hoạt động xuất bản phẩm))	5820
15.	Cổng thông tin ((trừ hoạt động báo chí))	6312
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
20.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
21.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);)	6619
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Tư vấn chuyên gia công nghệ)	7490
27.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.)	5229

32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa ((Trừ kinh doanh bất động sản))	5210
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710
34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan ((trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê))	6311
35.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
36.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: - Đại lý thương mại - Môi giới thương mại (trừ môi giới chứng khoán, thuế, bất động sản, kế toán, kiểm toán))	4610
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch)	4932
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
46.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
47.	Sản xuất thiết bị truyền thông ((trừ thiết bị thu phát sóng);)	2630
48.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
49.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh)	4752
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: - Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường))	5510
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật))	8299

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân;địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân;MSD N đối với doanh nghiệp;Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN QUANG NGUYỄN	Số 103-A5 Tổng Cục Địa chính, Phường Láng Hạ, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	18	012708980	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	18		
2	TRẦN QUANG NGHIÊM	Số 25H1, tập thể Đại học Sư phạm I, tổ 25, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	3,20	013468871	
			Tổng số	48.000	480.000.000	3,20		
3	NGUYỄN THỊ NHO	Thôn Đông Thịnh, Phường Ninh Sơn, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.182.000	11.820.000.000	78,80	164191761	
			Tổng số	1.182.000	11.820.000.000	78,80		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN QUANG NGUYỄN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 19/11/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012708980

Ngày cấp: 07/06/2004

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 103-A5 Tổng Cục Địa chính, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 103-A5 Tổng Cục Địa chính, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký:

Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội